

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Việt Trì, ngày 18 tháng 6 năm 2021

Số: 168 /2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 221/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1985.

Bị đơn: Anh Trần Quang V, sinh năm 1979.

Đều ĐKKHKT: Nhà số 1, tổ 8A, khu 1B, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Trần Quang V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Trần Quang V đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Gia P, sinh ngày 31/5/2009 và cháu Trần Đức B sinh ngày 7/9/2013. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Trần Gia P, sinh ngày 31/5/2009 và cháu Trần Đức B sinh ngày 7/9/2013 đến khi thành niên, lao động tự túc được. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh V không yêu cầu.

Anh Trần Quang V cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cản, cản trở chị Phạm Thị T thăm nom chăm sóc giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung; nợ chung, công sức đóng góp: Chị Phạm Thị T và anh

Trần Quang V đều xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị T xin tự nguyện chịu toàn B 150.000 đồng (Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng tại thi hành án dân sự thành phố Việt Trì theo biên lai số AA/2020/0000369 ngày 07/6/2021 do Nguyễn Văn B nộp thay). Chị Phạm Thị T được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Việt Trì; T. Phú Thọ.
- Chi cục THADS TP. Việt Trì; T. Phú Thọ;
- UBND p.N, Tp Việt Trì, T. Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Anh Tuấn